VI. PHẨM KHÔNG TUYÊN BỐ
(*ABYĀKATAVAGGA*)

I. KINH KHÔNG TUYÊN BỐ (*Abyākatasutta*)[90] (*A*. IV. 67)

54. Bấy giờ, một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, đối với vị Thánh đệ tử có nghe nhiều, nghi ngờ không khởi lên đối với những vấn đề không được tuyên bố?[91]

– Này Tỷ-kheo, do kiến diệt (*diṭṭhinirodhā*), với vị Thánh đệ tử có nghe nhiều, nghi ngờ không khởi lên đối với những vấn đề không được tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại", này Tỷ-kheo, là một tà kiến; "sau khi chết, Như Lai không tồn tại", này Tỷ-kheo, là một tà kiến; "sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không tồn tại", này Tỷ-kheo, là một tà kiến; "sau khi chết, Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại", này Tỷ-kheo, là một tà kiến.

Này Tỷ-kheo, kẻ phàm phu không có nghe nhiều, không tuệ tri kiến, không tuệ tri kiến tập khởi, không tuệ tri kiến đoạn diệt, không tuệ tri con đường đưa đến kiến đoạn diệt; kiến của người ấy tăng trưởng; người ấy không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não; Ta nói rằng: "Người ấy không thoát khỏi khổ."

Này Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có nghe nhiều, tuệ tri kiến, tuệ tri kiến tập khởi, tuệ tri kiến đoạn diệt, tuệ tri con đường đưa đến kiến đoạn diệt; kiến của người ấy tiêu diệt; người ấy giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não; Ta nói rằng: "Người ấy thoát khỏi khổ."

Này Tỷ-kheo, do biết vậy, do thấy vậy, vị Thánh đệ tử có nghe nhiều không có tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại"; không có tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai không có tồn tại"; không có tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không tồn tại"; không có tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai không tồn tại và không không tồn tại." Do biết vậy, do thấy vậy, này Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có nghe nhiều, có một thái độ không tuyên bố đối với những vấn đề không được tuyên bố.

Do biết vậy, do thấy vậy, này Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử không có sợ hãi, không có rung động, không có chấn động, không rơi vào hoảng sợ đối với các vấn đề không được tuyên bố.

---

[90] Tham chiếu: *Kiến kinh* 見經 (*T*.01. 0026.220. 0803c08); *Phật thuyết Tà kiến kinh* 佛說邪見經 (*T*.01. 0093. 0917a07).

[91] *Abyākata*. Xem *A*. V. 193; *D*. I. 188; *M*. I. 426; *S*. IV. 375.

"Sau khi chết, Như Lai có tồn tại", này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy, thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hối.

"Sau khi chết, Như Lai không tồn tại", này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy, thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hối.

"Sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không tồn tại", này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy, thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hối.

"Sau khi chết, Như Lai không tồn tại và không không tồn tại", này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy, thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hối.

Này Tỷ-kheo, kẻ phàm phu nghe ít, không tuệ tri truy hối, không tuệ tri truy hối tập khởi, không tuệ tri truy hối đoạn diệt, không tuệ tri con đường đưa đến truy hối đoạn diệt; truy hối của người ấy tăng trưởng; người ấy không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não; Ta nói rằng: "Người ấy không thoát khỏi khổ."

Và này Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có nghe nhiều, tuệ tri truy hối, tuệ tri truy hối tập khởi, tuệ tri truy hối đoạn diệt, tuệ tri con đường đưa đến truy hối đoạn diệt; truy hối của vị ấy bị tiêu diệt; vị ấy giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não; Ta nói rằng: "Người ấy thoát khỏi khổ."

Do biết vậy, do thấy vậy, này Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều không tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại"; không tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai không tồn tại"; không tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không tồn tại"; không tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai không tồn tại và không không tồn tại."

Do biết vậy, do thấy vậy, này Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử không có sợ hãi, không có rung động, không có chấn động, không rơi vào hoảng sợ đối với các vấn đề không được tuyên bố.

Này các Tỷ-kheo, đây là nhân, đây là duyên, đối với vị Thánh đệ tử có nghe nhiều, nghi ngờ không khởi lên đối với những vấn đề không được tuyên bố.

II. KINH SANH THÚ CỦA LOÀI NGƯỜI (*Purisagatisutta*)[92] (*A*. IV. 70)

55. – Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về bảy sanh thú của loài người, và không chấp thủ Bát-niết-bàn.[93] Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, thế nào là bảy sanh thú của loài người?

---

[92] Tham chiếu: *Thiện nhân vãng kinh* 善人往經 (*T*.01. 0026.6. 0427a13).

[93] *Anupādāparinibbānaṃ AA*. IV. 40: *Anupādāparinibbānanti apaccayanibbānaṃ* ("Không chấp thủ Bát-niết-bàn" nghĩa là Niết-bàn không còn sự tích tập, chấp thủ). Xem *A*. I. 44; *M*. I. 148.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ bỏ." Vị ấy có được xả, vị ấy không tham đắm sanh hữu, không tham đắm tích tụ của hữu. Với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh. Vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Bát-niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra và trở thành nguội lạnh.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ bỏ." Vị ấy có được xả, vị ấy không tham đắm sanh hữu, không tham đắm tích tụ của hữu. Với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh. Và vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Bát-niết-bàn.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ bỏ." Vị ấy có được xả, vị ấy không tham đắm sanh hữu, không tham đắm tích tụ của hữu. Với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh. Vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Bát-niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên và có thể trở thành nguội lạnh.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..." Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Bát-niết-bàn.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..." Vị ấy do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, sau khi chưa chạm vào đất, có thể trở thành nguội lạnh.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..." Vị ấy sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-niết-bàn.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..." Vị ấy do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Tổn hại Bát-niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, sau khi chưa chạm vào đất, có thể trở thành nguội lạnh.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..." Vị ấy do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Tổn hại Bát-niết-bàn.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..." Vị ấy do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Vô hành Bát-niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, trên một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, có thể rơi xuống trên một đống cỏ nhỏ hay trên một đống củi nhỏ; miếng vụn ấy ở đấy sanh ra ngọn lửa, sanh ra khói. Sau khi sanh ra ngọn lửa, sau khi sanh ra khói, nó đốt cháy tiêu hết đống cỏ nhỏ ấy hay đống củi nhỏ ấy, rồi trở thành nguội lạnh vì không có nhiên liệu.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..." Vị ấy do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Vô hành Bát-niết-bàn.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..." Vị ấy, do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, có thể rơi xuống trên một đống cỏ rộng lớn hay trên một đống củi rộng lớn; miếng vụn ấy ở đấy sanh ra ngọn lửa, sanh ra khói. Sau khi sanh ra ngọn lửa, sau khi sanh ra khói, nó đốt cháy tiêu hết đống cỏ rộng lớn hay đống củi rộng lớn ấy, rồi trở thành nguội lạnh vì không có nhiên liệu.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này sẽ không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..." Vị ấy do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ

như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ bỏ." Vị ấy có được xả, vị ấy không tham đắm sanh hữu, không tham đắm tích tụ của hữu; với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh. Vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Thượng lưu đi đến trời Sắc Cứu Cánh. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, và có thể bay lên, có thể rơi xuống trên đống cỏ to lớn hay đống củi to lớn; miếng vụn ấy ở đấy sanh ra ngọn lửa, sanh ra khói. Sau khi sanh ra ngọn lửa, sau khi sanh ra khói, nó đốt cháy tiêu hết đống cỏ to lớn hay đống củi to lớn ấy, thiêu cháy lùm cây, thiêu cháy rừng rậm. Sau khi thiêu cháy thảo nguyên, sau khi thiêu cháy rừng rậm, nó cháy lan đến đám ruộng xanh hay đến đám đất cao, hay đến hòn đá, hay đến dòng nước, hay đến đám đất khả ái, hay đến một phần đất nào rồi trở thành nguội lạnh vì không có nhiên liệu.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..." Vị ấy do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Thượng lưu Bát-niết-bàn đi đến trời Sắc Cứu Cánh.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy sanh thú của loài người.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là không chấp thủ Bát-niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ bỏ." Vị ấy có được xả, vị ấy không tham đắm sanh hữu, không tham đắm tích tụ của hữu. Với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh. Và vị ấy chứng đắc trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy tự mình với thắng trí, ngay trong hiện tại chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là không chấp thủ Bát-niết-bàn. Và này các Tỷ-kheo, đây là bảy sanh thú của loài người và không chấp thủ Bát-niết-bàn.

III. KINH PHẠM THIÊN TISSA (*Tissabrahmāsutta*) (*A*. IV. 74)

56. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại Gijjhakūṭa (núi Linh Thứu). Bấy giờ, có hai thiên nhân sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Gijjhakūṭa, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, một thiên nhân bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, những Tỷ-kheo-ni này được giải thoát.

Thiên nhân khác bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, những Tỷ-kheo-ni này khéo giải thoát, không có dư y.[94]

Các thiên nhân ấy nói như vậy. Bậc Đạo sư chấp nhận. Rồi các thiên nhân ấy, sau khi được biết: "Bậc Đạo sư đã chấp nhận", đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi biến mất tại chỗ. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã mãn, bảo các Tỷ-kheo:

– Đêm nay, này các Tỷ-kheo, có hai thiên nhân sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Gijjhakūṭa, đi đến Ta; sau khi đến, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, một thiên nhân bạch với Ta: "Bạch Thế Tôn, những Tỷ-kheo-ni này được giải thoát." Thiên nhân khác bạch với Ta: "Bạch Thế Tôn, những Tỷ-kheo-ni này khéo giải thoát, không có dư y." Này các Tỷ-kheo, các thiên nhân ấy nói như vậy. Sau khi nói như vậy, các thiên nhân ấy đảnh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta, rồi biến mất tại chỗ.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahāmoggallāna ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu. Rồi Tôn giả Mahāmoggallāna suy nghĩ như sau: "Những thiên nhân nào có trí như sau: 'Có dư y là có dư y' hay 'không có dư y là không có dư y'?" Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo tên là Tissa mệnh chung không bao lâu và được sanh lên một Phạm thiên giới. Tại đấy, họ được biết vị ấy là Phạm thiên Tissa, có đại thần lực, có đại uy lực. Rồi Tôn giả Mahāmoggallāna, như người lực sĩ duỗi cánh đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy, biến mất ở Gijjhakūṭa và hiện ra ở Phạm thiên giới ấy. Phạm thiên Tissa thấy Tôn giả Mahāmoggallāna từ xa đi đến; sau khi thấy, liền nói với Tôn giả Mahāmoggallāna:

– Hiền giả Moggallāna, hãy đến đây! Thiện lai Hiền giả Moggallāna! Đã lâu, Hiền giả Moggallāna mới tạo cơ hội này, tức là đến đây. Hãy ngồi, Hiền giả Moggallāna, đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn!

Tôn giả Mahāmoggallāna ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Phạm thiên Tissa đảnh lễ Tôn giả Mahāmoggallāna rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahāmoggallāna nói với Phạm thiên Tissa đang ngồi xuống một bên:

– Những thiên nhân nào có trí như sau: "Có dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y"?

– Thưa Hiền giả Moggallāna, Phạm Chúng thiên có trí như sau: "Có dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y."

– Này Tissa, có phải tất cả chư thiên ở Phạm Chúng thiên đều có trí như vậy: "Có dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y"?

– Thưa Hiền giả, không phải tất cả chư thiên ở Phạm Chúng thiên đều có trí như vậy: "Có dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y." Thưa

---

[94] *Anupādisesā. AA*. IV. 40: *Anupādisesāti upādānasesaṃ aṭṭhapetvā pañcahi vimuttīhi anavasesāhipi vimuttā* ("Không có dư y" nghĩa là sau khi không còn chấp thủ, vị ấy giải thoát nhờ sự giải thoát khỏi năm thủ, không còn dư sót). Chỉ cho nữ Tôn giả Mahāpajāpati và năm trăm Tỷ-kheo-ni.

Hiền giả Moggallāna, những thiên nhân nào ở Phạm Chúng thiên bằng lòng với tuổi thọ Phạm thiên, bằng lòng với dung sắc Phạm thiên, với an lạc Phạm thiên, với danh tiếng Phạm thiên, với uy quyền Phạm thiên,[95] không như thật rõ biết sự xuất ly cao hơn trạng thái ấy,[96] những vị ấy không có trí như sau: "Có dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y." Và thưa Hiền giả Moggallāna, những thiên nhân nào ở Phạm Chúng thiên, không bằng lòng với tuổi thọ Phạm thiên, không bằng lòng với dung sắc Phạm thiên, với an lạc Phạm thiên, với danh tiếng Phạm thiên, với uy quyền Phạm thiên, như thật rõ biết sự xuất ly cao hơn trạng thái ấy, những vị ấy có trí như sau: "Có dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y."

Ở đây, thưa Hiền giả Moggallāna, Tỷ-kheo được giải thoát cả hai phần.[97] Chư thiên ấy biết về vị ấy như sau: "Tôn giả này được giải thoát cả hai phần." Khi thân còn tồn tại, các thiên nhân và loài người thấy được vị ấy. Khi thân hoại, các thiên nhân và loài người không thấy được vị ấy.[98] Như vậy, thưa Hiền giả Moggallāna, các thiên nhân ấy có trí như sau: "Không có dư y là không có dư y."

Nhưng ở đây, thưa Hiền giả Moggallāna, Tỷ-kheo được Tuệ giải thoát. Chư thiên ấy biết về vị ấy như sau: "Tôn giả này được Tuệ giải thoát." Khi thân còn tồn tại, các thiên nhân và loài người thấy được vị ấy. Khi thân hoại, các thiên nhân và loài người không thấy được vị ấy. Như vậy, thưa Hiền giả Moggallāna, các thiên nhân ấy có trí như sau: "Không có dư y là không có dư y."

Nhưng ở đây, thưa Hiền giả Moggallāna, Tỷ-kheo Thân chứng. Chư thiên ấy biết về vị ấy như sau: "Tôn giả này là vị Thân chứng. Rất có thể Tôn giả này, do sử dụng các sàng tọa thích đáng,[99] do thân cận các thiện bằng hữu, do chế ngự các căn, vị ấy có thể ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà các thiện nam tử vì mục đích ấy chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình."[100] Như vậy, thưa Hiền giả Moggallāna, các thiên nhân ấy có trí như sau: "Có dư y là có dư y."

Nhưng ở đây, thưa Hiền giả Moggallāna, Tỷ-kheo Kiến chí... Tín giải thoát... Tùy pháp hành. Chư thiên ấy biết về vị ấy như sau: "Tôn giả này là vị Tùy pháp hành. Rất có thể Tôn giả này, do sử dụng các sàng tọa thích đáng, do thân cận các thiện bằng hữu, do chế ngự các căn, vị ấy có thể ngay trong hiện tại tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà các thiện nam tử vì mục đích ấy chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình." Như vậy, thưa Hiền giả Moggallāna, các thiên nhân ấy có trí như sau: "Hay trong các vị có dư y, vị ấy là vị có dư y."

---

[95] *Ādhipateyyena*. Xem *D*. III. 146.

[96] *Uttari nissaraṇaṃ yathābhūtaṃ*. Xem *A*. II. 10; V. 188; *D*. II. 69; *M*. I. 326; *S*. I. 142; II. 5.

[97] *Ubhatobhāgavimutto*. Xem *A*. IV. 14.

[98] Xem *D*. I. 46.

[99] *Anulomikāni senāsanāni*. Xem *D*. I. 71.

[100] Xem *M*. I. 477.

Rồi Tôn giả Moggallāna hoan hỷ tín thọ lời nói của Phạm thiên Tissa. Như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy, Tôn giả biến mất ở Phạm thiên giới, hiện ra tại Gijjhakūṭa. Rồi Tôn giả Mahāmoggallāna đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahāmoggallāna đem câu chuyện nói với Phạm thiên Tissa như thế nào, tường thuật hết tất cả cho Thế Tôn nghe.

– Nhưng này Moggallāna, Phạm thiên Tissa không nói cho ông về hạng người Trú vô tướng thứ bảy.[101]

– Bạch Thế Tôn, nay là thời; bạch Thiện Thệ, nay là thời để Thế Tôn nói về người Trú vô tướng thứ bảy. Sau khi nghe Thế Tôn thuyết, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

– Này Moggallāna, hãy lắng nghe!

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Mahāmoggallāna vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Ở đây, này Moggallāna, Tỷ-kheo không tác ý tất cả tướng, chứng đạt vô tướng tâm định và an trú. Các thiên nhân ấy biết về vị ấy như sau: "Tôn giả này, do không tác ý tất cả tướng, chứng đạt và an trú vô tướng tâm định. Rất có thể Tôn giả này do sử dụng các sàng tọa thích đáng, do thân cận các thiện bằng hữu, do chế ngự các căn, vị ấy có thể ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà các thiện nam tử vì mục đích ấy chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình." Như vậy, này Moggallāna, các thiên nhân ấy có trí như sau: "Có dư y là có dư y."

IV. KINH ĐẠI TƯỚNG SĪHA (*Sīhasenāpatisutta*)[102] (*A*. IV. 79)

57. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Vesāli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Tướng quân Sīha đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tướng quân Sīha bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể nêu rõ kết quả hiện tại của sự bố thí?

– Này Sīha, ở đây Ta sẽ hỏi ông. Ông kham nhẫn như thế nào, hãy trả lời như vậy. Ông nghĩ thế nào, này Sīha, ở đây có hai người: Một người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu; một người có lòng tin là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ; ông nghĩ thế nào, này Sīha, các vị A-la-hán có lòng từ mẫn sẽ có lòng từ mẫn với ai trước: Với người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay với người có lòng tin, là người thí chủ, không có chấp thủ?

– Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, làm sao các vị A-la-hán có lòng từ mẫn sẽ có lòng từ mẫn với hạng người này trước được? Và bạch Thế Tôn, người nào có lòng tin, là người thí chủ, không

[101] *Chú giải* giải thích đây chỉ cho vị Tùy tín hành. Xem *A*. IV. 14.

[102] Tham chiếu: *Tăng*. 增 (*T*.02. 0125.52.6. 0826a01).

có chấp thủ, các vị A-la-hán có lòng từ mẫn sẽ có lòng từ mẫn với hạng người này trước.

– Ông nghĩ thế nào, này Sīha, các vị A-la-hán đi đến thăm, có thể đến thăm ai trước: Hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

– Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, làm sao các vị A-la-hán đi đến thăm có thể đến thăm trước được? Và bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, không có chấp thủ, các vị A-la-hán đi đến thăm sẽ đi đến thăm hạng người này trước.

– Ông nghĩ thế nào, này Sīha, các vị A-la-hán thọ lãnh đồ ăn khất thực, có thể thọ lãnh của ai trước: Hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

– Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, làm sao các vị A-la-hán thọ lãnh có thể thọ lãnh của hạng người ấy trước được? Và bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, các vị A-la-hán thọ lãnh có thể thọ lãnh của hạng người này trước.

– Ông nghĩ thế nào, này Sīha, các vị A-la-hán thuyết pháp cho ai trước: Hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

– Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, làm sao các vị A-la-hán thuyết pháp sẽ thuyết pháp cho hạng người ấy trước được? Và bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, các vị A-la-hán thuyết pháp có thể thuyết pháp cho hạng người này trước.

– Ông nghĩ thế nào, này Sīha, danh tiếng tốt đẹp của ai được truyền rộng ra: Hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

– Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, làm sao danh tiếng tốt đẹp của hạng người ấy được truyền rộng ra được? Bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, danh tiếng tốt đẹp của hạng người này có thể được truyền rộng ra.

– Ông nghĩ thế nào, này Sīha, ai đi đến bất cứ hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đế-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, đi đến không sợ hãi, không rụt rè: Hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

– Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, làm sao hạng người ấy đi đến bất cứ hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đế-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, đi đến không sợ hãi, không rụt rè được? Bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là

người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, hạng người ấy đi đến bất cứ hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đế-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, sẽ đi đến không sợ hãi, không rụt rè.

– Ông nghĩ thế nào, này Sīha, sau khi thân hoại mệnh chung, ai có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này: Hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

– Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, làm sao hạng người ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, sẽ có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này được? Bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, hạng người này, sau khi thân hoại mệnh chung có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

Bạch Thế Tôn, các kết quả hiện tại của bố thí này được Thế Tôn tuyên bố, không phải vì chúng, con đi đến lòng tin đối với Thế Tôn. Con biết chúng. Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ; các vị A-la-hán có lòng từ mẫn, có lòng từ mẫn với con trước. Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ; các vị A-la-hán có đi đến thăm, đi đến thăm con trước. Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ; các vị A-la-hán có nhận lãnh đồ ăn khất thực, nhận lãnh của con trước. Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ; các vị A-la-hán có thuyết pháp, thuyết pháp cho con trước. Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ, tiếng đồn tốt đẹp về con được truyền rộng ra: "Tướng quân Sīha là người bố thí, là người hành động, là người ủng hộ chúng Tăng." Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ; con đi đến hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đế-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, con đi đến không sợ hãi, không rụt rè. Bạch Thế Tôn, các kết quả hiện tại của bố thí này được Thế Tôn tuyên bố, không phải vì chúng, con đi đến lòng tin đối với Thế Tôn. Con biết chúng. Nhưng bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã nói về con như sau: "Sīha là người bố thí, là thí chủ, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này." Con không biết vấn đề này, ở đây, con đi đến lòng tin nơi Thế Tôn.

– Như vậy là phải, này Sīha! Như vậy là phải, này Sīha! Sīha là người bố thí, là người thí chủ, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

V. KINH KHÔNG CÓ CHE ĐẬY (*Arakkheyyasutta*) (*A.* IV. 82)

58. Này các Tỷ-kheo, có bốn điều Như Lai không phải che đậy,[103] và đối với ba điều, Như Lai không có phạm lỗi.

Thế nào là bốn điều Như Lai không phải che đậy?

[103] Ba điều, xem *D.* III. 217.

Này các Tỷ-kheo, thân hành của Như Lai là thanh tịnh; Như Lai không có thân ác hành, khiến Như Lai phải che đậy: "Đừng để cho người khác biết việc này của Ta!"

Này các Tỷ-kheo, khẩu hành của Như Lai là thanh tịnh; Như Lai không có khẩu ác hành, khiến Như Lai phải che đậy: "Đừng để cho người khác biết việc này của Ta!"

Này các Tỷ-kheo, ý hành của Như Lai là thanh tịnh; Như Lai không có ý ác hành, khiến Như Lai phải che đậy: "Đừng để cho người khác biết việc này của Ta!"

Này các Tỷ-kheo, mạng sống của Như Lai là thanh tịnh; Như Lai không có tà mạng, khiến Như Lai phải che đậy: "Đừng để cho người khác biết việc này của Ta!" Bốn điều này, Như Lai không phải che đậy.

Thế nào là ba điều Như Lai không có phạm lỗi?

Này các Tỷ-kheo, pháp được Như Lai khéo thuyết. Ở đây, chắc chắn không có một ai, hoặc Sa-môn, hay Bà-la-môn, hay thiên nhân, hay Ác ma, hay Phạm thiên, hay một ai ở đời sẽ có thể buộc tội một cách đúng pháp: "Ở đây, pháp không được Như Lai khéo thuyết." Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy có tướng này. Này các Tỷ-kheo, do không thấy có tướng này, Ta an trú, đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được không hoảng sợ.

Này các Tỷ-kheo, con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử được Ta làm cho khéo rõ biết. Nhờ thực hành con đường như vậy, các đệ tử của Ta do diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Ở đây chắc chắn không có một ai, hoặc Sa-môn, hay Bà-la-môn, hay thiên nhân, hay Ác ma, hay Phạm thiên, hay một ai ở đời sẽ có thể buộc tội Ta một cách đúng pháp: "Ở đây, con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử không được Như Lai làm cho khéo rõ biết. Nhờ thực hành con đường như vậy, các đệ tử của Như Lai do diệt tận các lậu hoặc... và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát." Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy có tướng này. Này các Tỷ-kheo, do không thấy có tướng này, Ta an trú, đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được không hoảng sợ.

Này các Tỷ-kheo, có đến hàng trăm hội chúng đệ tử của Ta do diệt tận các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Ở đây, chắc chắn không có một ai, hoặc Sa-môn, hay Bà-la-môn, hay Thiên nhân, hay Ác ma, hay Phạm thiên, hay một ai ở đời sẽ có thể buộc tội Ta một cách đúng pháp: "Như vậy, Như Lai không có hàng trăm hội chúng đệ tử, do diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát." Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy có tướng này. Này các Tỷ-kheo, do không thấy có tướng này, Ta an trú, đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được không hoảng sợ. Đối với ba điều này, Ta không có phạm lỗi.

Này các Tỷ-kheo, có bốn điều này, Như Lai không phải che đậy, và đối với ba điều này, Như Lai không có phạm lỗi.

VI. KINH KIMBILA (*Kimilasutta*)[104] (*A*. IV. 84)

59. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Kimbilā, tại rừng Trúc. Rồi Tôn giả Kimbila[105] đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kimbila bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp không được tồn tại lâu dài?

– Ở đây, này Kimbila, khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo sư; sống không cung kính, không tùy thuận Pháp; sống không cung kính, không tùy thuận chúng Tăng; sống không cung kính, không tùy thuận học pháp; sống không cung kính, không tùy thuận thiền định; sống không cung kính, không tùy thuận không phóng dật; sống không cung kính, không tùy thuận nghênh đón. Này Kimbila, đây là nhân, đây là duyên, khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp không được tồn tại lâu dài.

– Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp được tồn tại lâu dài?

– Ở đây, này Kimbila, khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống cung kính, tùy thuận bậc Đạo sư; sống cung kính, tùy thuận Pháp; sống cung kính, tùy thuận chúng Tăng; sống cung kính tùy thuận học pháp; sống cung kính, tùy thuận thiền định; sống cung kính, tùy thuận không phóng dật; sống cung kính, tùy thuận nghênh đón. Này Kimbila, đây là nhân, đây là duyên, khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp được tồn tại lâu dài.

VII. KINH BẢY PHÁP (*Sattadhammasutta*) (*A*. IV. 85)

60. Này các Tỷ-kheo, thành tựu bảy pháp này, Tỷ-kheo không bao lâu diệt tận các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Thế nào là bảy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin; có giữ giới; có nghe nhiều; sống thiền tịnh; tinh cần tinh tấn; có chánh niệm; có trí tuệ.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu, do diệt tận các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

VIII. KINH NGỦ GỤC (*Pacalāyamānasutta*)[106] (*A*. IV. 85)

61. Như vầy tôi nghe.

---

[104] Xem *A*. IV. 40; *D*. III. 244, 280; *Vin*. V. 92.

[105] Bản Tích Lan và PTS viết Kimbila.

[106] Tham chiếu: *Trưởng lão thượng tôn thùy miên kinh* 長老上尊睡眠經 (*T*.01. 0026.83. 0559b27); *Ly thùy kinh* 離睡經 (*T*.01. 0047. 0837a06).

Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Bhaggā, tại núi Suṃsumāragiri, rừng Bhesakaḷā, ở Vườn Nai. Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahāmoggallāna đang ngồi ngủ gục, trong làng Kallavāḷaputta, giữa dân chúng Magadha. Thế Tôn với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy Tôn giả Mahāmoggallāna đang ngồi ngủ gục, trong làng Kallavāḷaputta, giữa dân chúng Magadha. Thấy vậy, như nhà lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy, Thế Tôn biến mất giữa dân chúng Bhaggā, tại núi Suṃsumāragiri, rừng Bhesakaḷā, ở Vườn Nai, rồi hiện ra trước mặt Tôn giả Mahāmoggallāna, tại làng Kallavāḷaputta, giữa dân chúng Magadha. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn; sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Mahāmoggallāna:

– Này Moggallāna, có phải ông ngủ gục? Này Moggallāna, có phải ông ngủ gục?

– Thưa phải, bạch Thế Tôn.

– Do vậy, này Moggallāna, khi nào ông trú có tưởng và thụy miên xâm nhập ông, chớ có tác ý đến nó, chớ có tưởng nhiều đến nó.[107] Sự kiện này có xảy ra, do ông trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

Nếu ông trú như vậy và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallāna, với tâm của ông, hãy tùy tầm, tùy tứ, với ý hãy tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Sự kiện này có xảy ra, do ông trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

Nếu ông trú như vậy và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallāna, ông hãy đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Sự kiện này có xảy ra, do ông trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

Nếu ông trú như vậy và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallāna, ông hãy kéo hai lỗ tai của ông, và lấy tay xoa bóp tay chân. Sự kiện này có xảy ra, do ông trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

Nếu ông trú như vậy và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallāna, ông hãy từ chỗ ngồi, đứng dậy lấy nước chùi mắt, nhìn về phía chân trời và nhìn lên các sao lấp lánh. Sự kiện này có xảy ra, do ông trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

Nếu ông trú như vậy và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallāna, ông hãy tác ý đến quang tưởng và an trú vào tưởng ban ngày. Như ban ngày, ban đêm cũng vậy; như ban đêm, ban ngày cũng vậy. Như vậy, với tâm rộng mở, không có hạn chế, ông phải tu tập cho tâm được sáng chói. Sự kiện này có xảy ra, do ông trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt.

Nếu ông trú như vậy và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallāna, ông hãy trú tâm trên chỗ kinh hành với tưởng trước mặt và sau

---

[107] *Taṃ saññaṃ mā manasākāsi, taṃ saññaṃ mā bahulamakāsi.*

lưng,[108] với căn hướng nội, với ý không hướng ngoại. Sự kiện này có xảy ra, do ông trú như vậy thụy miên ấy được đoạn diệt.

Nếu ông trú như vậy và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallāna, ông hãy nằm như dáng nằm con sư tử về phía hông bên phải, hai chân gác lên nhau, chánh niệm tỉnh giác, tác ý với tưởng thức dậy.[109] Và khi thức dậy, này Moggallāna, ông hãy thức dậy thật mau, nghĩ rằng: "Ta sẽ trú, không có chú tâm đến lạc nằm ngủ, lạc nằm xuống một bên, lạc thụy miên." Như vậy, này Moggallāna, ông cần phải học tập.

Do vậy, này Moggallāna, hãy học tập như sau: "Không say sưa trong cao mạn,[110] ta sẽ đi đến thăm các gia đình." Này Moggallāna, như vậy các ông cần phải học tập. Này Moggallāna, nếu Tỷ-kheo say sưa trong cao mạn đi đến thăm các gia đình; trong các gia đình, này Moggallāna, người ta có nhiều công việc phải làm; do vậy, người ta không có tác ý đến Tỷ-kheo đã đi đến. Ở đây, Tỷ-kheo ấy có thể suy nghĩ: "Nay, ai đã chia rẽ ta với gia đình này. Các người này không ưa thích gì ta."[111] Như vậy, do không được gì, vị ấy nản chí,[112] vị ấy dao động; do dao động, vị ấy không phòng hộ; do không phòng hộ, tâm rời xa thiền định.

Do vậy, này Moggallāna, hãy học tập như sau: "Ta sẽ không nói lời khiêu khích."[113] Như vậy, này Moggallāna, ông cần phải học tập. Khi nào có lời khiêu khích, này Moggallāna, thời chờ đợi là nhiều lời qua tiếng lại; khi nào có nhiều lời qua tiếng lại, thời có dao động. Với người có dao động, thời không có phòng hộ; với người không có phòng hộ, tâm rời xa thiền định.

Này Moggallāna, Ta không tán thán tất cả sự liên hệ nhưng không phải Ta không tán thán tất cả sự liên hệ. Thật vậy, này Moggallāna, Ta không tán thán các vị xuất gia có sự liên hệ với các gia chủ. Nhưng với các trú xứ ít tiếng ồn, ít tiếng động, thoát khỏi hơi thở của nhiều người, những chỗ ở cô độc xa vắng loài người, thích hợp cho đời sống thiền tịnh,[114] Ta tán thán sự liên hệ với những trú xứ như vậy.

Được nghe nói như vậy, Tôn giả Mahāmoggallāna bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào, tóm tắt lại,[115] một Tỷ-kheo được giải

---

[108] *Pacchāpuresaññī. AA.* IV. 42: *Pacchāpuresaññīti purato ca pacchato ca abhiharaṇasaññāya saññāvā* ("Với tưởng trước mặt và sau lưng" nghĩa là có tưởng, hướng tưởng lại gần từ phía trước và từ phía sau). Xem *GS.* III. 21 về thiền định trên chỗ kinh hành.

[109] Xem *D.* II. 134; *M.* III. 3.

[110] *Uccāsoṇḍaṃ paggahetvā. AA.* IV. 42: *Soṇḍanti mānasoṇḍaṃ* ("Say sưa" nghĩa là say sưa trong "mạn").

[111] *Vīrattarūpādānī.* Cần phải viết là *virattarūpā'dān'ime.*

[112] *Maṅkubhāvo. AA.* IV. 42: *Maṅkubhāvoti nittejatā domanassatā* ("Nản chí" là trạng thái ưu phiền, không còn sức lực).

[113] *Viggāhikakathā.* Xem *D.* I. 8; *M.* II. 3; *S.* III. 12; *Sn.* 180.

[114] *Paṭisallānasāruppāni. D.* III. 38; *M.* II. 118 và III. 13; *Vin.* I. 39;

[115] Xem *M.* I. 251.

thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái (*taṇhā*), đạt đến mục đích cứu cánh,[116] đạt đến cứu cánh an ổn khỏi ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư thiên và loài người?

– Này Moggallāna, ở đây, Tỷ-kheo được nghe như sau: "Không nên thiên chấp tất cả pháp." Này Moggallāna, và Tỷ-kheo được nghe như sau: "Không nên thiên chấp tất cả pháp". Vị ấy thắng tri tất cả pháp; do thắng tri tất cả pháp, vị ấy liễu tri tất cả pháp; do liễu tri tất cả pháp, phàm có cảm thọ gì được cảm giác lạc, khổ hay không khổ không lạc, vị ấy trú tùy quán vô thường đối với các cảm thọ ấy; vị ấy trú tùy quán ly tham; vị ấy trú tùy quán đoạn diệt; vị ấy trú tùy quán từ bỏ. Do vị ấy trú tùy quán vô thường trong các cảm thọ, do vị ấy trú tùy quán ly tham, do vị ấy trú tùy quán đoạn diệt, do vị ấy trú tùy quán từ bỏ, nên không chấp thủ một cái gì ở đời. Do không chấp thủ nên không lo âu. Do không tham đắm nên tự mình nhập Niết-bàn. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." Này Moggallāna, cho đến như vậy, tóm tắt lại, một Tỷ-kheo được giải thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái, đạt đến mục đích cứu cánh, đạt đến cứu cánh an ổn khỏi các ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư thiên và loài người.

IX. KINH TỪ TÂM (*Mettasutta*)[117] (*A*. IV. 88)

62. Này các Tỷ-kheo, chớ có sợ hãi các công đức. Này các Tỷ-kheo, đồng nghĩa với an lạc chính là các công đức. Ta thắng tri rằng, này các Tỷ-kheo, các công đức được làm lâu ngày có quả dị thục, có sự hình thành khả ái, khả hỷ, khả ý lâu ngày. Trong bảy năm Ta tu tập từ tâm, sau khi tu tập từ tâm bảy năm, trong bảy thành kiếp hoại kiếp, Ta không trở lui lại thế giới này. Khi thế giới ở trong thành kiếp, này các Tỷ-kheo, Ta đi đến thế giới Quang Âm thiên (*Ābhassarūpago homi*). Khi thế giới ở trong hoại kiếp, Ta sanh ra trong Phạm cung trống không. Ở đấy, này các Tỷ-kheo, Ta là Phạm thiên, là Đại Phạm thiên, vị Chiến thắng, vị Vô năng thắng, vị Biến tri, vị Tự tại. Ba mươi sáu lần, này các Tỷ-kheo, Ta là Thiên chủ Sakka. Nhiều lần bảy lần, Ta là vị Chuyển Luân Vương theo Chánh pháp, là vị Pháp vương, bậc Chiến thắng bốn phương, đạt được sự thanh bình cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Này các Tỷ-kheo, Ta có bảy loại châu báu này như là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu, và cư sĩ báu là thứ bảy. Ta có hơn một ngàn người con trai, này các Tỷ-kheo, là những bậc anh hùng, dõng mãnh, đánh tan quân địch. Và khi Ta chiến thắng quả đất này xa cho đến bờ biển, Ta trị vì quả đất này không dùng trượng, không dùng đao, trị vì đúng với Chánh pháp.

Hãy xem quả dị thục,
Của các việc công đức,

---

[116] *Accantaniṭṭho*. Xem *A*. I. 291; *D*. II. 283; *S*. III. 13.

[117] Bản tiếng Anh của PTS: *Amity*, nghĩa là *Tình bạn*. Tham chiếu: *Phước kinh* 福經 (*T*.01. 0026.138. 0645c14).

Của các việc hiền thiện,
Với kẻ tìm an lạc.
Này Tỷ-kheo, Ta tu,
Từ tâm trong bảy năm,
Trong bảy thành hoại kiếp.
Khi thế giới thành kiếp,
Ta đạt Quang Âm thiên.
Khi thế giới hoại kiếp,
Sanh Phạm cung trống rỗng.
Bảy lần, Ta đóng vai,
Đại Phạm thiên, Tự tại,
Trong ba mươi sáu lần,
Làm Thiên chủ thiên giới.
Ta làm Vua Chuyển Luân,
Chủ tể cõi Diêm-phù.
Bậc Sát-lỵ quán đảnh,
Bậc chủ tể loài người,
Ta chiến thắng đất này,
Với không trượng, không kiếm,
Không bạo lực, đúng pháp,
Đối mọi người bình đẳng,
Ta trị vì đúng pháp,
Trên cõi đất tròn này,
Ta khiến các gia đình,
Giàu lớn, tài sản lớn,
Họ hưởng mọi dục lạc,
Ta đầy đủ bảy báu,
Chư Phật thương tưởng đời,[118]
Khéo dạy điều như vậy.
Đấy là nhân đại sự,
Được gọi là Địa vương.
Ta là vua, huy hoàng,
Bảo vệ nhiều tài sản,
Có thần lực, danh xưng,
Vương chủ rừng Diêm-phù,
Ai nghe không tịnh tín?
Trừ các loại ác sanh,
Do vậy muốn lợi ích,

[118] *Saṅgāhaka. AA*. IV. 46: *Tehi etaṃ sudesitanti tehi saṅgāhakehi mahākāruṇikehi buddhehi etaṃ ettakaṃ ṭhānaṃ sudesitaṃ sukathitaṃ* ("Các Ngài khéo dạy điều như vậy". "Các Ngài" chỉ cho chư Phật đại từ bi; "điều như vậy" nghĩa là nhiều vấn đề như vậy; "khéo dạy" nghĩa là khéo thuyết giảng, hướng dẫn). Xem *D*. II. 268; *M*. II. 80.

Cầu vọng sự lớn mạnh,
Hãy kính trọng Diệu pháp,
Hãy nhớ lời Phật dạy.

X. KINH CÁC NGƯỜI VỢ (*Bhariyāsutta*)[119] (*A*. IV. 91)

63. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của gia chủ Anāthapiṇḍika; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Lúc bấy giờ, trong trú xứ của gia chủ Anāthapiṇḍika có nhiều người nói cao tiếng, nói lớn tiếng. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên:

– Này gia chủ, vì sao trong nhà của ông lại có nhiều người nói cao tiếng, nói lớn tiếng như những người đánh cá đang giành giựt cá?[120]

– Bạch Thế Tôn, có nàng dâu Sujātā[121] giàu có, đến đây từ một gia đình giàu có. Nàng không vâng lời mẹ chồng, không vâng lời cha chồng, không vâng lời chồng; cũng không cung kính, không tôn trọng, không lễ bái, không cúng dường Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn cho gọi nàng dâu Sujātā:

– Hãy đến đây, Sujātā!

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Nàng dâu Sujātā vâng đáp Thế Tôn, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với nàng dâu Sujātā đang ngồi một bên:

– Này Sujātā, có bảy loại vợ này cho người đàn ông. Thế nào là bảy? Vợ như người sát nhân (*vadhakasamā*), vợ như người ăn trộm (*corīsamā*), vợ như người chủ nhân (*ayyasamā*), vợ như người mẹ (*mātāsamā*), vợ như người chị (*bhaginīsamā*), vợ như người bạn (*sakhīsamā*), vợ như người nữ tỳ (*dāsīsamā*).[122] Này Sujātā, có bảy loại vợ này cho người đàn ông. Và con thuộc loại vợ nào?

– Bạch Thế Tôn, lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn, con không hiểu rõ ý nghĩa một cách rộng rãi. Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp cho con để con có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn.

– Vậy này Sujātā, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Sujātā vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

---

[119] Tham chiếu: *Tăng*. 增 (*T*.02. 0125.51.9. 0820c03); *Tăng*. 增 (*T*.02. 0125.20.11. 0601a10); *Phật thuyết A-tốc-đạt kinh* 佛說阿遫達經 (*T*.02. 0141. 0863a21); *Phật thuyết Ngọc da nữ kinh* 佛說玉耶女經 (*T*.02. 0142a. 0863c15); *Ngọc da nữ kinh* 玉耶女經 (*T*.02. 0142b. 0864c07); *Ngọc da kinh* 玉耶經 (*T*.02. 0143. 0865c20).

[120] *Macchavilope*. Ví dụ này được tìm thấy trong *A*. III. 31, 342; *M*. I. 457; *Ud*. 24.

[121] Sujātā là em gái của Visākhā.

[122] Xem *A*. V. 264; *M*. I. 286; *Vin*. III. 139.

Ai tâm bị uế nhiễm,
Không từ mẫn thương người,
Thích thú những người khác,
Khinh rẻ người chồng mình,
Bị mua chuộc bằng tiền,
Hăng say giết hại người,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ sát nhân.
Còn hạng nữ nhân nào,
Tiêu xài tài sản chồng,
Do công nghiệp đem lại,
Hay thương nghiệp, nông nghiệp,
Do vậy, nếu muốn trộm,
Dầu có ít đi nữa,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ ăn trộm.
Không ưa thích làm việc,
Biếng nhác nhưng ăn nhiều,
Ác khẩu và bạo ác,
Phát ngôn lời khó chịu,
Mọi cố gắng của chồng,
Đàn áp và chỉ huy,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ chủ nhân.
Ai luôn luôn từ mẫn,
Có lòng thương xót người,
Săn sóc giúp đỡ chồng,
Như mẹ chăm sóc con,
Tài sản chồng cất chứa,
Biết hộ trì gìn giữ,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như mẹ.
Ai như người em gái,
Đối xử với anh lớn,
Biết cung kính tôn trọng,
Đối với người chồng mình,
Với tâm biết tàm quý,
Tùy thuận phục vụ chồng,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như em.
Ai ở đời thấy chồng,

Tâm hoan hỷ vui vẻ,
Như người bạn tốt lành,
Đã lâu từ xa về,
Sanh gia đình hiền đức,
Giữ giới, dạ trung thành,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như bạn.
Không tức giận, an tịnh,
Không sợ hình phạt, trượng,
Tâm tư không hiềm hận,
Nhẫn nhục đối với chồng,
Không phẫn nộ, tức giận,
Tùy thuận lời chồng dạy,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ nữ tỳ.
Ở đời các hạng vợ,
Được gọi vợ sát nhân,
Kể cả vợ ăn trộm,
Và cả vợ chủ nhân,
Vợ ấy không giữ giới,
Ác khẩu và vô lễ,
Khi thân hoại mệnh chung,
Bị sanh vào địa ngục.
Ở đời các hạng vợ,
Mẹ, em gái và bạn,
Và người vợ được gọi,
Là vợ như nữ tỳ,
An trú trên giới đức,
Khéo phòng hộ lâu ngày,
Khi thân hoại mệnh chung,
Được sanh lên thiện thú.

Này Sujātā, có bảy loại vợ này đối với người đàn ông. Con thuộc hạng người nào?

– Bạch Thế Tôn, bắt đầu từ hôm nay, Thế Tôn hãy xem con là người vợ đối với chồng như nữ tỳ.

XI. KINH PHẪN NỘ (*Kodhanasutta*)[123] (*A*. IV. 94)

64. Này các Tỷ-kheo, có bảy pháp này được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ. Thế nào là bảy?

[123] Tham chiếu: *Oán gia kinh* 怨家經 (*T*.01. 0026.129. 0617b19).

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này trở thành xấu xí!" Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có dung sắc. Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, dầu cho người ấy khéo tắm rửa, khéo chải chuốt, tóc râu khéo sửa soạn, mặc toàn đồ trắng,[124] rồi người ấy cũng trở thành xấu xí vì bị phẫn nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ nhất được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này ngủ một cách khổ sở!" Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình ngủ một cách an lành. Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, dầu có nằm trên ghế dài, nệm trải bằng len, chăn len trắng, chăn len thêu bông, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tấm thảm có lọng che phía trên, ghế dài có đầu gối chân màu đỏ,[125] tuy vậy, họ vẫn ngủ một cách khổ sở vì bị phẫn nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ hai được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này không có lợi ích!" Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được lợi ích. Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, thâu hoạch điều bất lợi lại nghĩ rằng: "Ta được lợi ích", thâu hoạch điều lợi ích lại nghĩ rằng: "Ta không được lợi ích." Những pháp này được nắm giữ khiến người khác trở thành thù địch, đưa đến không hạnh phúc, đau khổ lâu dài vì bị phẫn nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ ba được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này không có tài sản!" Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được tài sản! Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, những tài sản nào của họ thâu hoạch do sự phấn chấn tinh cần, cất chứa do sức mạnh của cánh tay, chồng chất do những giọt mồ hôi, đúng pháp, thâu hoạch hợp pháp,[126] các tài sản ấy được nhà vua cho chở về ngân khố nhà vua vì bị phẫn nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ tư được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ.

---

[124] Xem *D.* I. 104; II. 325; *S.* I. 79; IV. 343.

[125] Xem *A.* I. 137; III. 50; *D.* I. 7; *Vin.* I. 192; II. 163.

[126] Xem *A.* II. 67; III. 45, 76; IV. 281.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này không có danh tiếng!" Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được danh tiếng. Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, nếu có được danh tiếng gì nhờ không phóng dật thâu hoạch được, danh tiếng ấy lánh xa họ vì bị phẫn nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ năm được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này không có bạn bè!" Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được bạn bè. Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, nếu người đó có những bạn bè thân hữu, bà con huyết thống gì, họ sẽ xa lánh, từ bỏ người đó vì người đó bị phẫn nộ chinh phục. Đây là pháp thứ sáu được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này sau khi thân hoại mệnh chung, sẽ sanh trong cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục!" Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, người đó làm ác hạnh với thân, người đó nói lời ác hạnh với khẩu, người đó nghĩ đến điều ác hạnh với ý; do người đó làm ác hạnh với thân, người đó nói lời ác hạnh với khẩu, người đó nghĩ đến điều ác hạnh với ý, khi thân hoại mệnh chung, người đó sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Đây là pháp thứ bảy được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ.

Kẻ phẫn nộ xấu xí,
Đau khổ khi nằm ngủ,
Được các điều lợi ích,
Lại cảm thấy bất lợi.
Phẫn nộ, nó đả thương,
Với thân, với lời nói,
Người phẫn nộ chinh phục,
Tài sản bị tiêu vong.
Bị phẫn nộ, điên loạn,
Danh dự bị hủy diệt,
Bà con cùng bạn bè,
Lánh xa người phẫn nộ.

Phẫn nộ sanh bất lợi,
Phẫn nộ dao động tâm,
Sợ hãi sanh từ trong,
Người ấy không rõ biết.
Phẫn nộ không biết lợi,
Phẫn nộ không thấy pháp,
Phẫn nộ chinh phục ai,
Người ấy bị mê ám.
Người phẫn nộ thích thú,
Làm ác như làm thiện,
Về sau phẫn nộ dứt,
Bị khổ như lửa đốt,
Như ngọn lửa đầu khói,
Được thấy sẽ bừng cháy.
Khi phẫn nộ lan tràn,
Khi tuổi trẻ nổi nóng,
Không biết tàm và quý,
Lời nói không cung kính,
Bị phẫn nộ chinh phục,
Không hòn đảo tựa nương.
Việc làm đem hối hận,
Rất xa với Chánh pháp,
Ta sẽ tuyên bố chúng,
Hãy nghe, như tuyên bố:
Phẫn nộ giết cả cha,
Phẫn nộ giết cả mẹ,
Phẫn nộ giết Phạm chí,
Phẫn nộ giết phàm phu.
Chính nhờ mẹ dưỡng dục,
Người thấy được đời này,
Nhưng phàm phu phẫn nộ,
Giết người cho sự sống.
Chúng sanh tự ví dụ,
Thương tự ngã tối thượng,
Phàm phu giết tự ngã,
Điên loạn nhiều hình thức,
Lấy gươm giết tự ngã,
Điên loạn uống thuốc độc,
Dây tự trói họ chết,
Trong hang động núi rừng,
Những hành động sát sanh,

Khiến tự ngã phải chết.
Họ làm nhưng không biết,
Kẻ phẫn nộ hại người,
Với hình thức phẫn nộ,
Bẫy ma ẩn trong tâm.
Hãy nhiếp phục, cắt đứt,
Với tuệ, tấn, chánh kiến,
Bậc trí tuệ cắt đoạn,
Mỗi mỗi bất thiện pháp.
Như vậy học tập pháp,
Không để tâm nản chí,
Ly sân, không áo não,
Ly tham, tật đố không,
Nhiếp phục, đoạn phẫn nộ,
Vô lậu, nhập Niết-bàn.